

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/DS- ST
Ngày: 12 - 4 - 2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chiến

Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

2. Ông Huỳnh Văn Súc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2021/TLST-DS, ngày 19 tháng 11 năm 2021, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1980. Nơi cư trú: số 34, ấp Tr 1, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn Nh, sinh năm 1973. Nơi cư trú: số 259, ấp Th 1, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị N xin vắng mặt, anh Nh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn trình bày:

Do chỗ quen biết làm ăn qua lại nên chị có cho ông Phạm Văn Nh hỏi vay tiền nhiều lần, vay lần thứ nhất vào ngày 26/11/2016 vay số tiền

70.000.000đ, lần thứ hai vào ngày 15/6/2017 vay số tiền 10.000.000đ mỗi lần vay có làm biên nhận do ông Phạm Văn Nh ký ghi họ tên, lãi suất thoả thuận là 4%/tháng, sau khi vay anh Nh có đóng lãi nhưng không đầy đủ kéo dài đến khoảng tháng 12/2018, chị và ông Nh có gặp nhau chốt sổ lại thì anh Nh còn nợ chị số tiền vay là 80.000.000đ từ đó đến nay ông Nh không đóng lãi cũng không trả vốn. Nay chị yêu cầu ông Phạm Văn Nh phải có nghĩa vụ trả cho chị số tiền vay là 80.000.000đ (Tám chục triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ tháng 12/2018 cho đến khi xét xử.

* Ông Phạm Văn Nh là bị đơn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên chị N có đơn xin vắng mặt, chị có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình phù hợp với Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, ông Nh vắng mặt suốt quá trình tố tụng là chấp hành pháp luật chưa nghiêm, do đó đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt ông Nh theo Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: qua ý kiến trình bày của các bên, căn cứ vào các tài liệu Tòa án thu thập chứng cứ, biên nhận do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cũng như mở phiên họp công khai chứng cứ và đối chiếu nợ giữa ông Nh và chị N, nhưng ông Nh không đến coi như từ bỏ quyền lợi của mình. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét chấp nhận.

Buộc đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N có đơn xin vắng mặt, chị có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình phù hợp với Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, ông Nh vắng vắng mặt suốt quá trình tố tụng, ông cũng được triệu tập lần thứ 2 để nghe xét xử nhưng vẫn vắng mặt, nên hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn cư trú thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên nguyên đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo quy định khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản

1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp nguyên đơn khởi kiện đòi tiền vay nên quan hệ pháp luật tranh chấp là Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ trong hồ sơ, căn cứ kết quả hỏi công khai tại phiên tòa thể hiện: khi vay tiền ông Nh có làm biên nhận và ký tên, biên nhận này do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cũng như mở phiên họp công khai chứng cứ và đối chiếu nợ giữa ông Nh và chị N, nhưng ông Nh không đến coi như từ bỏ quyền lợi của mình. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với Điều 466 Bộ Luật dân sự, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận và buộc ông Nh trả cho chị N số tiền vốn vay là 80.000.000đ.

Ngoài yêu cầu trả vốn chị N còn yêu cầu trả lãi phát sinh từ tháng 12/2018 đến nay, tuy mức lãi ban đầu thỏa thuận 4%/tháng là cao so với quy định, nhưng chị N cho rằng trả không đầy đủ, chị chỉ yêu cầu lãi phát sinh từ tháng 12/2018 đến nay theo mức lãi suất do pháp luật quy định nghĩ cũng phù hợp với Điều 468 Bộ Luật dân sự, nên công nhận, số tiền lãi được tính như sau:

Vốn vay 80.000.000đ X 1,67%/tháng (20%/năm) X 40 tháng (từ tháng 12/2018 đến tháng 4/2022) = 53.440.000đ

Như vậy số tiền ông Nh phải trả cho chị N là 133.440.000đ (vốn vay 80.000.000đ + lãi 53.440.000đ)

[3] Về án phí: Do ông Nh phải trả cho chị N tiền vốn vay và lãi là 133.440.000đ nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N đối với ông Phạm Văn Nh về “ Hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc ông Phạm Văn Nh phải trả cho chị Nguyễn Thị N số tiền vốn vay và lãi là 133.440.000đ (một trăm ba mươi ba triệu bốn trăm bốn chục ngàn đồng (trong đó vốn vay 80.000.000đ + lãi 53.440.000đ).

- Án phí dân sự sơ thẩm: ông Phạm Văn Nh phải chịu 6.672.000đ, chị Nguyễn Thị N không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị Nguyễn Thị N 3.000.000đ theo biên lai thu số 0004113 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Kể từ ngày chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Phạm Văn Nh không thi hành dứt điểm số tiền trên, thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh AG
- VKSND.H.Phú Tân;
- Chi cục THADS Phú Tân;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Văn Chiến